TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 08 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Thị X** - Sinh năm: 1986;

Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh **Lò Văn V** - Sinh năm: 1973;

Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị X và anh Lò Văn Vượng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Lò Văn V thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị Lò Thị X và anh Lò Văn V có hai con chung chưa thành niên là cháu Lò Văn Thịnh, sinh ngày 21/12/2007 và cháu Lò Thị

Thiện, sinh ngày 15/3/2011. Chị Lò Thị X và anh Lò Văn V thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Chị Lò Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Thị Th, sinh ngày 15/3/2011 đến khi cháu Th thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Anh Lò Văn V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Văn Th1, sinh ngày 21/12/2007 đến khi cháu Th1 thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị X và anh Lò Văn V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị Lò Thị X và anh Lò Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Xuyến và anh Vượng thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Thị X và anh Lò Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị X và anh Lò Văn V mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là chị Lò Thị X nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Lò Văn V phải nộp. Tổng cộng chị X phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2021/0000984 ngày 14/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Lò Thị X được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng